

\*

Số 15 - KH/BNCTU

**KẾ HOẠCH**  
**rà soát tổng thể các cuộc thanh tra**  
**về kinh tế - xã hội trong 02 năm 2015 - 2016**

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/BCĐTW ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác trọng tâm năm 2016, Công văn số 331-CV/BNCTW ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Ban Nội chính Trung ương về thực hiện Kết luận phiên họp thứ 9 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ban Nội chính Trung ương về tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại các địa phương và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2016, Ban Nội chính Thành ủy đề ra Kế hoạch rà soát tổng thể các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trong 02 năm 2015-2016, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Thông qua công tác rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội để xem xét, đánh giá tình hình và kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng theo quy định của pháp luật qua công tác thanh tra; những khó khăn, vướng mắc; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội. Đồng thời qua đó, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng. Xem xét để kiến nghị chuyển các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Công tác rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội cần được tiến hành tổng thể, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện rà soát phải hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

**II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Nội dung**

Các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội từng năm (từ năm 2015 - 2016) do Thanh tra thành phố, Thanh tra quận - huyện, Thanh tra sở, ngành trực thuộc thành phố thực hiện và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về

kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra (kể cả các cuộc thanh tra trước năm 2015 chưa xử lý dứt điểm các kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế, tham nhũng và các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế).

Thời điểm lấy số liệu rà soát: từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 (đính kèm đề cương báo cáo).

## **2. Phương pháp rà soát**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra Thành phố tiến hành tự rà soát, yêu cầu Thanh tra các quận (huyện), các sở - ngành tự rà soát (theo đề cương đính kèm) và báo cáo kết quả cho Thanh tra Thành phố.

## **III. Tổ chức thực hiện**

1. Thanh tra Thành phố tổ chức thực hiện việc rà soát, tổng hợp kết quả rà soát của các quận (huyện), sở - ngành thành báo cáo chung của toàn ngành thanh tra thành phố, báo cáo Ban Nội chính Thành ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Nội chính Trung ương.

Trường hợp cần thiết Ban Nội chính Thành ủy sẽ phối hợp Thanh tra Thành phố tiến hành rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội nghiêm trọng, phức tạp, có dấu hiệu tội phạm, để xem xét chuyển cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định.

2. Ban Nội chính Thành ủy chủ trì phối hợp với Thanh tra Thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc rà soát của các đơn vị, bảo đảm đúng tiến độ thời gian theo quy định.

### **3. Thời gian thực hiện:**

- Trước 15 tháng 10 năm 2016: hoàn thành việc phổ biến, quán triệt việc tổ chức rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đến các đơn vị có liên quan.

- Ban Nội chính Thành ủy tổng hợp, tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo kết quả rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố từ năm 2015-2016 trước ngày 25 tháng 10 năm 2016, để báo cáo Ban Nội chính Trung ương trước ngày 30 tháng 10 năm 2016.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố (để thực hiện),
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TDCT phòng, chống tham nhũng,
- Lưu VP.



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

### Kết quả rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội tại địa phương

**Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/9/2016**

(Kèm theo Kế hoạch số 15KH/BNCTU ngày 29/9/2016 của Ban Nội chính Thành ủy)

#### I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện rà soát

1. Khái quát tình hình, đặc điểm có liên quan của cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tại ngành, địa phương; thực hiện kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội của Thanh tra sở, ngành, thanh tra huyện; thực hiện kết luận.

#### II. Kết quả rà soát

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; việc ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế- xã hội (số lượng văn bản/ số vụ việc).

1.2. Việc phân công, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; số lần đôn đốc, kiểm tra và kết quả.

##### 2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội từng năm (từ năm 2015-2016) do Thanh tra tỉnh (thành phố), Thanh tra huyện (quận), Thanh tra sở thực hiện và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra (kể cả các cuộc thanh tra trước năm 2015 chưa xử lý dứt điểm các kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế, tham nhũng và các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế).

2.2. Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý theo thẩm quyền.

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, về đất đai, sai phạm khác);

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; kết quả xử lý (hình thức xử lý về đảng, chính quyền, kinh tế...).

2.3. Tổng số các kiến nghị của Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên:

- Số kiến nghị xử lý hành chính;
- Số kiến nghị chuyển cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra);
- Số kiến nghị khác;
- Số kiến nghị đã thực hiện;
- Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu rõ từng kiến nghị chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

*2.4. Tổng số các kết luận về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền (gọi chung là kết luận thanh tra) đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị:*

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện;
- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa kết luận);
- Số kết luận đã thực hiện;
- Số kết luận chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện).

*2.5. Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó:*

- Số quyết định xử lý hành chính;
- Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra;
- Số quyết định xử lý khác;
- Các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được cơ quan và người có thẩm quyền ra quyết định xử lý (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được ra quyết định xử lý, lý do chưa ra quyết định xử lý?);
- Số quyết định đã thực hiện;
- Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

*2.6. Kết quả xử lý cụ thể theo quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền.*

***a, Xử lý về hành chính***

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:
  - + Đã xử lý kỷ luật cán bộ (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác);
  - + Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân);

- Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

**b, Xử lý về kinh tế**

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:

+ Thu hồi tiền;

+ Thu hồi đất;

+ Thu hồi tài sản khác.

- Số đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác);

- Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc);

- Xử lý khác về kinh tế (giảm từ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán,...).

**c, Xử lý về hình sự**

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó:

- Đã khởi tố (vụ/ bị can);

- Không khởi tố (vụ/ đối tượng);

- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền;

- Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do chưa chuyển? (Lưu ý báo cáo rõ lý do không khởi tố, chưa chuyển cơ quan điều tra).

**d, Xử lý khác (nếu có)**

**3. Báo cáo các sai phạm qua rà soát phát hiện và kiến nghị:**

- Tổng số các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; sai phạm của tổ chức, cá nhân do Đoàn rà soát phát hiện, trong đó nêu cụ thể những sai phạm của cá nhân có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng và tội phạm khác; sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Tổng số các vụ việc, đối tượng sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng mà Đoàn rà soát phát hiện và kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hoặc không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, lý do;

- Các kiến nghị khác của Đoàn rà soát.

(Nêu rõ từng kiến nghị, nội dung từng vụ việc, đối tượng...)

*Báo cáo nội dung các kiến nghị và kết luận, quyết định xử lý khác nhau giữa Đoàn thanh tra, người có thẩm quyền kết luận, quyết định xử lý (nêu căn cứ và nguyên nhân), trong đó phân tích rõ:*

a) Trường Đoàn thanh tra kiến nghị đề xuất không được người ra quyết định xử lý.

b) Kiến nghị của kết luận thanh tra không được người có thẩm quyền yêu cầu xử lý.

c) Phát hiện sai phạm khác của các cơ quan chức năng.

**4. Lưu ý:** Đối với các tỉnh ủy, thành ủy có kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các Bộ, ngành hướng dẫn địa phương xử lý sau thanh tra thì báo cáo thành mục riêng kèm phụ lục thống kê số liệu chứng minh.

### **III. Nhận xét, đánh giá công tác thanh tra và xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội**

1. Mặt được.
2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng như:

- Về cơ chế chính sách;
- Về quản lý, điều hành;
- Về tổ chức thực hiện;
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;
- Kiến nghị chuyên bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra);

v.v...